

cũ của tất cả các loại hàng hóa chưa sử dụng hết thực tế còn tồn đọng đến thời điểm kê khai gửi về Sở Thương mại ở địa phương để xác nhận.

Tổng giám đốc (giám đốc) các doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của các bản kê khai, xác nhận của các doanh nghiệp. Các Bộ, ngành chủ quản ở Trung ương, các Sở, ngành chủ quản ở địa phương, các Ban quản lý Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao có thể kiểm tra sự chính xác của các bản kê khai đó trước khi xác nhận chính thức. Cơ quan quản lý nhà nước xác nhận bản kê khai phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác nhận đó.

Bản kê khai và xác nhận nhãn hàng hóa cũ còn tồn đọng được thực hiện thống nhất theo phụ lục (mẫu A. Mẫu B) kèm theo Thông tư này (*); cơ sở sản xuất kinh doanh lập thành 3 bản, cơ sở sản xuất kinh doanh lưu giữ 1 bản; cơ quan kiểm tra, xác nhận lưu giữ 1 bản, 1 bản gửi về Bộ Thương mại (đối với các doanh nghiệp Trung ương) hoặc Sở Thương mại để báo cáo.

Thời hạn kê khai, kiểm tra, xác nhận nhãn hàng hóa cũ còn tồn đọng được thực hiện hoàn thành trước ngày 31 tháng 5 năm 2001.

3. Phải bổ sung nhãn phụ bằng tiếng Việt ghi những nội dung thông tin mà nhãn hàng hóa cũ còn thiếu so với quy định của Quy chế Ghi nhãn hàng hóa để hàng hóa được tiếp tục lưu thông kể cả hàng hóa được sản xuất trong nước và hàng hóa nhập khẩu. Trong trường hợp nhãn phụ không dán được thì cài, dính hoặc kèm theo hàng hóa để cung cấp cho người mua.

4. Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam để xuất khẩu, trước mắt nếu có khách hàng nước ngoài yêu cầu ghi nhãn hàng hóa riêng, cơ quan Hải quan giải quyết cho thông qua, nhưng bắt buộc phải ghi nhãn nội dung "Sản phẩm chế tạo tại Việt Nam" hoặc "Sản phẩm của Việt Nam"; các nội dung khác được phép ghi theo yêu cầu của khách hàng nhập khẩu. Cơ quan kiểm tra không được kiểm tra, kiểm soát việc ghi nhãn hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu đã được thông qua.

(*) Không in các mẫu.

5. Thực hiện Chỉ thị số 28/2000/CT-TTg ban hành ngày 27/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thương mại đề nghị các Bộ, ngành và các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tình hình thực hiện Quy chế Ghi nhãn hàng hóa sau từng đợt kiểm tra và định kỳ hàng quý về Bộ Thương mại để tổng hợp tình hình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và kịp thời xin ý kiến chỉ đạo nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng

LÊ DANH VĨNH

THÔNG TƯ số 05/2001/TT-BTM ngày 23/2/2001 hướng dẫn việc cấm nhập khẩu xe và phương tiện sử dụng xăng pha chì theo Chỉ thị số 24/2000/CT-TTg ngày 23/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai sử dụng xăng không pha chì tại Việt Nam.

Thi hành Chỉ thị số 24/2000/CT-TTg ngày 23/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai sử dụng xăng không pha chì tại Việt Nam;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 223/VPCP-KG ngày 15/1/2001 của Văn phòng Chính phủ;

Sau khi tham khảo ý kiến các Bộ, ngành hữu quan;

Bộ Thương mại hướng dẫn việc cấm nhập khẩu xe và phương tiện sử dụng xăng pha chì như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân không được ký

hợp đồng nhập khẩu các loại xe và phương tiện có động cơ chỉ sử dụng được xăng pha chì (trừ các loại xe và phương tiện nhập khẩu theo phương án của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an).

2. Hợp đồng nhập khẩu xe và phương tiện ký sau ngày Thông tư này có hiệu lực phải ghi rõ xe và/hoặc phương tiện là loại sử dụng được xăng không pha chì, đồng thời quy định người bán có trách nhiệm cung cấp catalogue, hoặc hồ sơ kỹ thuật, hoặc văn bản của nhà sản xuất xác nhận xe và/hoặc phương tiện là loại sử dụng được xăng không pha chì.

3. Xác nhận nêu tại khoản I.2 trên đây được sử dụng để chứng minh với cơ quan nhận đăng ký xe và phương tiện về việc xe và/hoặc phương tiện là loại sử dụng được xăng không pha chì.

4. Hợp đồng ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực, nếu chưa có các điều khoản như quy định tại khoản I.2, cần được bổ sung hoặc sửa đổi cho phù hợp để thực hiện quy định nêu tại khoản I.3.

II. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng

HỒ HUẤN NGHIÊM

THÔNG TƯ số 06/2001/TT-BTM ngày 12/3/2001 hướng dẫn trả nợ Liên bang Nga bằng hàng hóa và dịch vụ.

Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ

Liên bang Nga về xử lý nợ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Liên bang Nga đối với các khoản tín dụng đã cấp trước đây và Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về thể thức trả nợ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với Liên bang Nga ký ngày 13 tháng 9 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 40/CP ngày 03 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ về việc trả nợ nước ngoài bằng hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu thu ngoại tệ;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1019/CP-QHQT ngày 09 tháng 11 năm 2000 về việc cơ chế trả nợ bằng hàng cho Liên bang Nga;

Bộ Thương mại hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện việc xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ trả nợ cho Liên bang Nga như sau:

1. Các tổ chức được ủy quyền nhận nợ của Liên bang Nga:

- Có quyền tự do lựa chọn đối tác, mặt hàng và các loại hình dịch vụ phù hợp với luật pháp hiện hành của Việt Nam;

- Được tái xuất hàng hóa sang nước thứ 3 và ủy thác cho các doanh nghiệp Việt Nam thực hiện xuất khẩu hàng hóa đó trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản của hai bên ký kết hợp đồng.

2. Các doanh nghiệp Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế có đăng ký kinh doanh phù hợp với các quy định hiện hành về xuất nhập khẩu được xuất khẩu hàng hóa và thực hiện dịch vụ trả nợ cho Liên bang Nga thông qua việc ký kết hợp đồng với các tổ chức được ủy quyền nhận nợ của Liên bang Nga trong khuôn khổ hạn mức và thời gian trả nợ của từng năm do Chính phủ hai nước thỏa thuận.

3. Các doanh nghiệp Việt Nam thực hiện xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ trả nợ được hưởng chế